

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày: 22/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Phan Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Tôn Đức Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Quang T; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/7/1968 tại Huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Trương Quang Th và bà Đặng Thị X; Vợ: Không (trước đây có kết hôn với chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1969, nay đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/01/2021 đến nay tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Lê Thị U; sinh năm 1989; nghề nghiệp: Làm Tóc; trú tại: Tổ dân phố 10, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị H; sinh năm 1971; nghề nghiệp: Kinh doanh; trú tại: Số 19, ngõ 8, đường L, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

Người làm chứng: Chị Lê Thị H; sinh năm 1998; trú tại: Tổ dân phố 10, phường Đ, thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/12/2020, Trương Quang T điều khiển chiếc xe đạp nhãn hiệu SAFT màu đen đến quán cắt tóc H địa chỉ số 363 đường H, thuộc tổ dân phố 3, phường H, thành phố H để gội đầu. Trong lúc đang chờ để được gội đầu thì T thấy chiếc điện thoại di động OPPO A9 2020 màu xanh của chị Lê Thị U (sinh năm 1989, trú tại phường Đ, thành phố H) để ở trên bàn nên T nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc không có ai để ý T tiến lại gần và lấy trộm chiếc điện thoại di động trên bỏ vào túi quần rồi đi ra điều khiển xe đạp về. Sau khi phát hiện bị mất trộm chiếc điện thoại chị U trình báo đến Công an phường H, thành phố H và mô tả đặc điểm nhận dạng của T. Công an phường H tiến hành truy tìm và phát hiện T tại khu vực đường N thuộc xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Công an phường tiến hành kiểm tra, phát hiện chiếc điện thoại OPPO A9 2020 màu xanh mà T vừa trộm cắp được của chị U và yêu cầu T về trụ sở làm việc. Tại Công an phường H, T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản: số 01/KLĐG ngày 08/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố H xác định: 01 điện thoại OPPO A9 2020 màu xanh có trị giá 3.500.000 đồng.

Ngoài ra, vào khoảng 17 giờ ngày 23/12/2020, Trương Quang T đi đến quán H địa chỉ ở số 248 đường H, thành phố H và lấy trộm của chị Hoàng Thị H (sinh năm 1971, trú tại phường B, thành phố H) 01 chiếc điện thoại OPPO A83 màu hồng nhạt (trị giá 1.500.000 đồng) rồi đem về nhà mình ở thôn B, xã T, huyện T cất giấu.

Vật chứng vụ án:

01 điện thoại OPPO A9 2020 màu xanh thu giữ tại Trương Quang T được trả lại cho chị Lê Thị U; 01 điện thoại OPPO A83 màu hồng nhạt thu giữ tại Trương Quang T được trả lại cho chị Hoàng Thị H.

Đối với 01 điện thoại Nokia 105 màu đen và 01 xe đạp nhãn hiệu SAFT màu đen thu giữ tại Trương Quang T được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H để xử lý theo quy định.

Về dân sự: Chị Lê Thị U và chị Hoàng Thị H sau khi nhận lại tài sản của mình không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS-TPHT ngày 30/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo Trương Quang T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trương Quang T từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; đề nghị xử lý vật chứng:

Tịch thu chiếc xe đạp nộ vào ngân sách nhà nước; tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các vật chứng vụ án được thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/12/2020, tại số nhà 363 đường H thuộc phường H, thành phố H, Trương Quang T đã lấy trộm 01 điện thoại OPPO A9 2020 màu xanh trị giá 3.500.000 đồng của chị Lê Thị U. Ngoài ra vào ngày 23/12/2020, Trương Quang T còn lấy trộm 01 điện thoại OPPO A83 màu hồng nhạt trị giá 1.500.000 đồng của chị Hoàng Thị H. Tổng giá trị tài sản Trương Quang T trộm cắp là 5.000.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố của bị cáo là người có công với nước (được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất); người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ nghiêm.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là thỏa đáng.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, nay không yêu cầu gì thêm. Tòa miễn xét.

01 xe đạp nhãn hiệu SAFT màu đen thu giữ tại Trương Quang T là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại Nokia 105 màu đen thu giữ tại Trương Quang T không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành khoản án phí.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: **Trương Quang T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt, **Trương Quang T 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 xe đạp nhãn hiệu SAFT màu đen thu giữ tại Trương Quang T.

Căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại Nokia 105 màu đen thu giữ tại Trương Quang T để đảm bảo thi hành khoản án phí.

(Chi tiết, đặc điểm các loại vật chứng có trong biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 15 giờ ngày 12/4/2021 giữa Cán bộ Công an thành phố H và cán bộ chỉ cục Thi hành án dân sự thành phố H).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc Trương Quang T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Công an TP Hà Tĩnh;
- THAPT;
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Minh Thư

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Duy Cừ

Dương Cao Sơn

Bùi Minh Thư